

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH**

Bản án số: 34/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 09-8-2021

V/v: Ly hôn.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Phiêu

2. Ông Hà Quang Văn.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Bùi Quang Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Đào Sỹ Kiêu.

Ngày 09 tháng 8 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 88/2021/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2021 về việc: “Ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2021/QĐ-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đinh Thị T, sinh năm 1992

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn H sinh năm 1983.

Cùng trú tại: Thôn Ph, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Các đương sự vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn Chị Đinh Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị và Anh Hoàng Văn H kết hôn với nhau và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình vào ngày 17/10/2013 trên cơ sở tự nguyện. Sau khi cưới anh chị sống tại xã V cùng gia đình anh Hưng. Tuy nhiên hai vợ chồng chỉ hạnh phúc được hơn 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do không hợp nhau về mọi mặt.

Nguyên nhân chính là do anh Hchơi bời cờ bạc, nợ nần, nhiều lần chị và gia đình khuyên bảo nhưng anh Hkhông sửa đổi. Đầu năm 2019 chị và anh Hchính thức ly thân không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định mâu thuẫn giữa chị và anh Htrầm trọng, không còn tình cảm vợ chồng nên chị xin ly hôn với anh Hđể ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị xác định chị và anh Hkhông có con chung.

Về tài sản và công nợ chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

Đối với Anh Hoàng Văn H mặc dù đã biết việc Tòa án nhân dân huyện N đã thụ lý giải quyết vụ án chị Tuyết xin ly hôn với anh, nhưng anh Hvẫn không gửi văn bản trả lời thông báo thụ lý vụ án đến Tòa án và cũng không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án. Theo biên bản xác minh của Tòa án với Ủy ban nhân dân xã V thì hiện nay anh Hvẫn có hộ khẩu và đang sinh sống cùng với gia đình tại Thôn Ph, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Tại đơn xin xử vắng mặt, nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn với anh Hoàng Văn H.

Ngày 19 tháng 4 năm 2021 Tòa án nhân dân huyện N đã thụ lý vụ án về việc “Ly hôn” theo đơn khởi kiện của Chị Đinh Thị T. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện N đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng thủ tục pháp luật quy định.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

***Về tố tụng:**

- *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Do bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn Ph, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình nên Toà án nhân dân huyện N thụ lý giải quyết tranh chấp là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Việc thụ lý vụ án đúng quy định của pháp luật.

- *Việc xác định quan hệ tranh chấp:* Căn cứ đơn khởi kiện, Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “*Ly hôn*” là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Việc giao nộp tài liệu chứng cứ:* Thực hiện đúng các quy định tại Điều 96 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, các tài liệu là bản sao đều có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.

- *Phiên họp kiểm tra tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải:* thực hiện đúng quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về thời hạn chuẩn bị xét xử:* Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo về hình thức, nội dung.

- *Thời hạn gửi hồ sơ, văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát:* Đảm bảo quy định của pháp luật, việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Nguyên đơn thực hiện đúng các quy định tại Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, đã có đơn xin xử vắng mặt. Bị đơn không thực hiện đúng các quy định tại Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, không có mặt tại phiên họp kiểm tra việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải mặc dù đã được triệu tập họp lệ.

Đề nghị HĐXX: Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 5, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị tuyên:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Đinh Thị T. Xử lý hôn giữa Chị Đinh Thị T và anh Hoàng Văn H.

3. Về án phí: Chị Đinh Thị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại Thôn Ph, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Bình nên Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình thụ lý vụ án là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về nội dung: *Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa HĐXX nhận thấy:*

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa Chị Đinh Thị T và Anh Hoàng Văn H là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên hai bên chỉ chung sống được với nhau thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai bên bất đồng quan điểm, không hợp nhau về mọi mặt. Nguyên nhân chính là do anh H chơi bời không quan tâm đến gia đình. Hiện nay anh chị ly thân không ai quan tâm đến ai. Điều đó chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa hai bên chỉ còn tồn tại về mặt hình thức, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T với anh H là có căn cứ, phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2]. Về con chung: Chị T xác định giữa chị và anh H không có con chung nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.4]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Tuyết phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 147, 227, 228, 238, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng các điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Áp dụng Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Đinh Thị T. Xử lý hôn giữa Chị Đinh Thị T và anh Hoàng Văn H.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đinh Thị T phải nộp toàn bộ án phí ly hôn theo quy định của pháp luật là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí ly hôn số AA/2021/0003320 ngày 19/4//2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã V;
- Lưu

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(đã ký)

Nguyễn Thị Hương Quỳnh